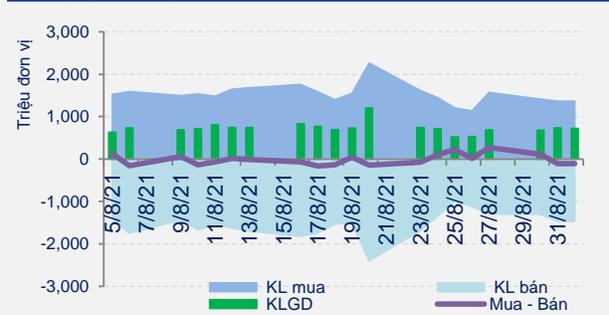


# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 1/9/2021

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,334.65	343.42
% Thay đổi	↑ 0.24%	↑ 0.18%
KLGD (CP)	719,955,249	141,240,410
GTGD (tỷ đồng)	24,495.26	2,838.10
Tổng cung (CP)	1,468,938,900	211,447,100
Tổng cầu (CP)	1,360,035,000	198,429,000

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	61,590,830	1,131,006
KL mua (CP)	54,906,730	240,900
GT mua (tỷ đồng)	3,760.38	8.30
GT bán (tỷ đồng)	4,390.37	24.83
GT ròng (tỷ đồng)	(629.99)	(16.53)

**Tương quan cung cầu** HOSE

**Giá trị Giao dịch NĐTNN** HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.03%	22.5	3.8	0.9%
Công nghiệp	↑ 1.74%	18.7	3.0	13.7%
Dầu khí	↑ 1.65%	15.6	1.8	1.9%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.68%	-	8.5	1.9%
Dược phẩm và Y tế	↓ -1.77%	19.9	2.9	1.0%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.07%	20.0	4.1	20.2%
Ngân hàng	↓ -0.15%	11.3	2.3	14.3%
Nguyên vật liệu	↑ 1.38%	12.5	2.7	16.6%
Tài chính	↑ 0.34%	17.2	3.4	26.6%
Tiền ịch Cộng đồng	↑ 0.31%	15.4	2.5	2.8%
VN - Index	↑ 0.24%	16.1	3.1	
HNX - Index	↑ 0.18%	18.4	4.1	

## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường hồi phục kỹ thuật trong phiên thứ tư liên tiếp với thanh khoản giảm nhẹ. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 3,18 điểm (+0,24%) lên 1.334,65 điểm; HNX-Index tăng 0,61 điểm (+0,18%) lên 343,42 điểm. Khối lượng khớp lệnh trên hai sàn giảm so với phiên trước và thấp mức trung bình 20 phiên với 812 triệu cổ phiếu tương ứng với giá trị khớp lệnh đạt 23.405 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 422 mã tăng, 94 mã giảm, 249 mã không đổi. Thị trường giao dịch với sắc xanh trong gần như toàn bộ thời gian phiên hôm nay và chỉ số VN-Index tiếp tục kết phiên trên ngưỡng tham chiếu. Tuy nhiên, chỉ số VN30 (-0,12%) có phiên thứ hai liên tiếp kết phiên trong sắc đỏ. Khi mà những cổ phiếu vốn hóa lớn giao dịch phân hoá và đi ngang thì nhóm cổ phiếu midcap và penny lại thu hút được dòng tiền và giao dịch rất sôi động. Ngành hóa chất và sản phẩm từ hóa chất có nhiều mã tăng mạnh như RDP (+6,8%), AAA (+3,2%), CSV (+2,7%), DCM (+4%), DPR (+2,2%)... Cổ phiếu ngành chứng khoán điều chỉnh vào đầu phiên nhưng về cuối phiên đã có sự quay trở lại của dòng tiền giúp nhiều mã lấy lại sắc xanh như HCM (+0,5%), ORS (+3,4%), MBS (+0,9%), CTS (+3,2%), APG (+6,8%), VDS (+2,9%), AGR (+1,5%), FTS (+1,6%)... Các cổ phiếu kho bãi, logistic tiếp tục thu hút được dòng tiền và đồng loạt tăng mạnh, có thể kể đến GMD (+2,7%), HAH (+7%), VOS (+6,8%), SGP (+5,2%), VNA (+11,3%), DXP (+5,6%), TCL (+3,4%), PHP (+7,4%)...

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index (+0,24%) hồi kỹ thuật phiên thứ tư liên tiếp với mức tăng tiếp tục bị thu hẹp và thanh khoản suy giảm xuống dưới mức trung bình 20 phiên. Điều này cho thấy lực cầu mua lên trong phiên hôm nay là không thực sự mạnh, có lẽ một phần do tâm lý thận trọng của nhà đầu tư trước kỳ nghỉ lễ kéo dài 4 ngày. Bên cạnh đó, khối ngoại bán ròng mạnh trên hai sàn với khoảng 650 tỷ đồng cũng làm giao dịch trở nên tiêu cực hơn. Trên góc nhìn kỹ thuật, tuy đã tăng bốn phiên liên tiếp nhưng VN-Index vẫn chưa thể vượt qua được vùng kháng cự trong khoảng 1.335-1.340 điểm (MA20-50) nên xu hướng của thị trường vẫn chưa có sự thay đổi. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 6/9, VN-Index có thể điều chỉnh trở lại nếu không thể vượt qua được vùng kháng cự gần nhất trong khoảng 1.335-1.340 điểm (MA20-50). Những nhà đầu tư đang có tỷ trọng cổ phiếu lớn có thể canh những phiên hồi kỹ thuật để giảm tỷ trọng. Nhà đầu tư đã chốt lời danh mục ngắn hạn trước đó tiếp tục đứng ngoài và quan sát thị trường, tránh mua đuổi ở thời điểm hiện tại.

# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

1/9/2021

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong gần như toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên và được duy trì cho đến hết phiên, với mức cao nhất trong phiên tại 1.338,02 điểm. Cũng có thời điểm, chỉ số điều chỉnh xuống sắc đỏ, với mức thấp nhất trong phiên tại 1.328,13 điểm. Kết phiên, VN-Index tăng 3,18 điểm (+0,24%) lên 1.334,65 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: GVR tăng 1.350 đồng, VHM tăng 600 đồng, VNM tăng 700 đồng. Ở chiều ngược lại, MSN giảm 1.700 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong gần như toàn bộ thời gian phiên hôm nay, với mức cao nhất trong phiên tại 345,68 điểm. Cũng có thời điểm, chỉ số lùi xuống sắc đỏ, với mức thấp nhất trong phiên tại 341,87 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,61 điểm (+0,18%) lên 343,42 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: PHP tăng 2.300 đồng, DTK tăng 700 đồng, IDC tăng 1.400 đồng. Ở chiều ngược lại, SHB giảm 600 đồng.

## GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

**Trên HOSE**, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 629,98 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 6,7 triệu cổ phiếu. MSN là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 301 tỷ đồng tương ứng với 2,2 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VHM với 286,2 tỷ đồng tương ứng với 2,7 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, CTG là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 217,3 tỷ đồng tương ứng với 6,8 triệu cổ phiếu.

**Trên HNX**, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 16,51 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 890 nghìn cổ phiếu. DXP là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 7,3 tỷ đồng tương ứng với 331 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là BCC với 2,5 tỷ đồng tương ứng với 137 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VGS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 623 triệu đồng tương ứng với 18 nghìn cổ phiếu.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ

### PMI tháng 8 còn 40.2 điểm, lĩnh vực sản xuất của Việt Nam suy giảm mạnh

Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng (Purchasing Managers' Index - PMI) ngành sản xuất Việt Nam giảm còn 40.2 điểm trong tháng 8 so với 45.1 điểm của tháng 7, cho thấy sức khỏe của lĩnh vực sản xuất giảm mạnh nhất kể từ tháng 4/2020. Các điều kiện kinh doanh đã giảm ba tháng liên tiếp.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index:



VN-Index hồi phục trong phiên thứ tư liên tiếp với mức tăng nhẹ và thanh khoản giảm nhẹ so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy lực cầu mua lên trong phiên hôm nay là không thực sự tốt, có thể là do tâm lý nghỉ lễ từ nhà đầu tư.

Góc nhìn về phân tích kỹ thuật là lý thuyết sóng Elliott với việc sóng tăng 5 (từ 1.000 điểm lên 1.420 điểm) đã kết thúc khi đạt đến độ dài của sóng tăng 3 (từ 780 điểm lên 1.200 điểm) với mức tăng cùng là 420 điểm.

Sóng điều chỉnh a sau đó đã kết thúc trong phiên 20/7 khi VN-Index chạm ngưỡng 1.225 điểm rồi hồi phục từ đây.

Sóng hồi b sau đó cũng đã kết thúc vào ngày 20/8 khi VN-Index (-3,3%) giảm mạnh và xuyên thủng hỗ trợ MA20 và MA50.

Và hiện tại là sóng điều chỉnh c với target theo lý thuyết là quanh ngưỡng 1.180 điểm (sóng c = sóng a = 200 điểm).

Với diễn biến hồi phục kỹ thuật bốn phiên liên tiếp nhưng chỉ số VN-Index vẫn chưa thể vượt qua khỏi vùng kháng cự trong khoảng 1.335-1.340 điểm (MA20-50) thì thị trường vẫn đang vận động trong sóng điều chỉnh c.

Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 6/9, VN-Index có thể điều chỉnh trở lại nếu không thể vượt qua được vùng kháng cự gần nhất trong khoảng 1.335-1.340 điểm (MA20-50)



## TIN TRONG NƯỚC

**Giá vàng trong nước đi ngang**

Tại thời điểm 16h, giá vàng SJC được Tập đoàn Vàng bạc đá quý Doji niêm yết ở mức giá: 56,5 - 57,5 triệu đồng/lượng, không đổi ở cả hai chiều mua vào và bán ra so với sáng nay.

**Tỷ giá trung tâm giảm 21 đồng**

Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 1/9 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.109 VND/USD, giảm 21 đồng so với hôm qua.

## TIN QUỐC TẾ

**Giá vàng thế giới giảm**

Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới giảm 5,25 USD/ounce tương ứng với 0,29% xuống 1.812,85 USD/ounce.

**Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng**

Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,042 điểm tương ứng 0,05% lên 92,675 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1814 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3758 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 110,37 JPY.

**Giá dầu thế giới tăng**

Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,25 USD/thùng tương ứng với 0,36% lên 68,72 USD/thùng.

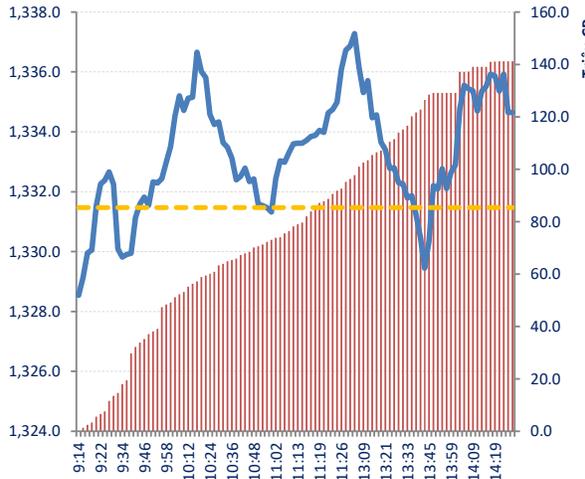
**Chứng khoán Mỹ giảm điểm**

Kết thúc phiên giao dịch ngày 31/8, Dow Jones giảm 39,11 điểm tương đương 0,11% xuống 35.360,73 điểm. Nasdaq giảm 6,66 điểm tương đương 0,04% xuống 15.259,24 điểm. Nasdaq Composite giảm 6,11 điểm tương đương 0,13% xuống 4.522,68 điểm.

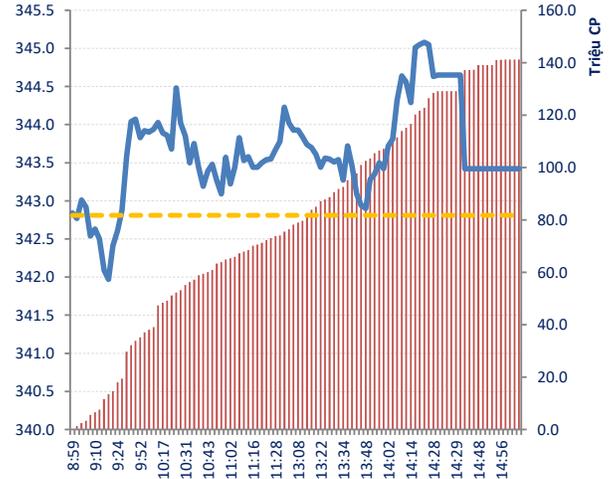


### THÔNG KÊ GIAO DỊCH

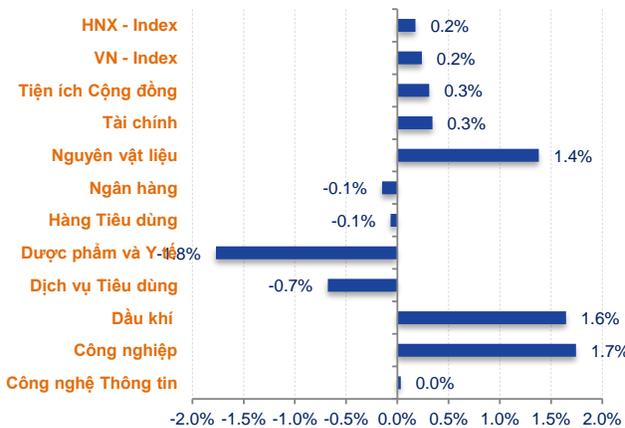
KLGD và VN-Index trong phiên



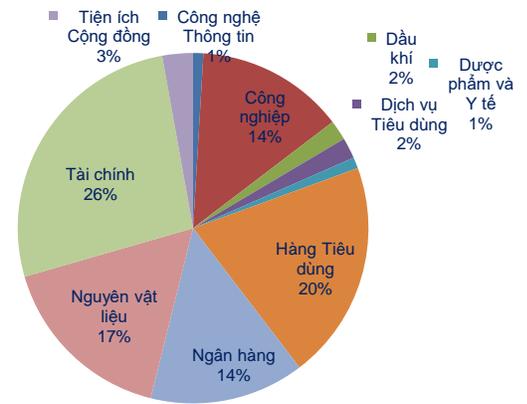
KLGD và HNX-Index trong phiên



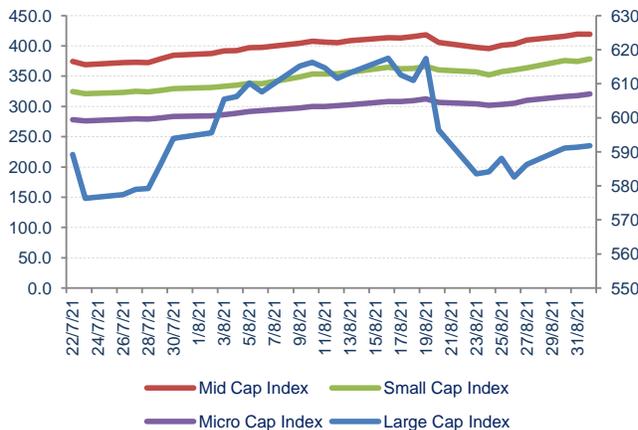
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



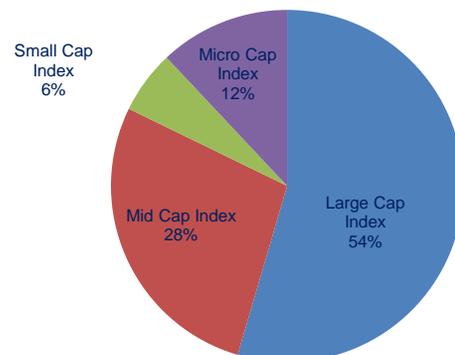
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



**Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:**

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ      Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ      Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	CTG	1,733,800	MSN	1,917,300
2	DCM	1,166,100	VHM	1,067,400
3	POW	767,400	KBC	891,500
4	DXG	687,500	MBB	630,800
5	HSG	662,000	HDB	594,500

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	DL1	18,000	DXP	330,900
2	VGS	18,000	BCC	137,300
3	PHP	15,600	BII	113,500
4	SD9	15,000	IDJ	76,000
5	NDN	10,900	PVC	44,500

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
POW	11.85	12.45	↑ 5.06%	29,850,300
VHM	106.40	107.00	↑ 0.56%	21,977,200
MSN	135.00	133.30	↓ -1.26%	20,653,234
ITA	7.15	7.30	↑ 2.10%	20,205,300
CTG	31.80	32.05	↑ 0.79%	15,294,300

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	27.50	26.90	↓ -2.18%	18,182,431
PVS	25.90	26.10	↑ 0.77%	8,917,745
IDC	40.00	41.40	↑ 3.50%	7,056,817
DL1	8.30	9.00	↑ 8.43%	6,638,200
SHS	39.40	39.40	→ 0.00%	5,554,472

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HAH	60.00	64.20	4.20	↑ 7.00%
DHA	45.80	49.00	3.20	↑ 6.99%
BRC	13.60	14.55	0.95	↑ 6.99%
ADG	41.60	44.50	2.90	↑ 6.97%
TGG	30.85	33.00	2.15	↑ 6.97%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PPE	13.00	14.30	1.30	↑ 10.00%
TMX	11.00	12.10	1.10	↑ 10.00%
MDC	10.00	11.00	1.00	↑ 10.00%
KVC	4.00	4.40	0.40	↑ 10.00%
CTC	5.00	5.50	0.50	↑ 10.00%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
AGM	34.30	31.90	-2.40	↓ -7.00%
LEC	15.20	14.15	-1.05	↓ -6.91%
TRA	101.10	95.10	-6.00	↓ -5.93%
VPS	16.80	15.85	-0.95	↓ -5.65%
DAT	32.30	30.60	-1.70	↓ -5.26%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VHL	24.00	21.60	-2.40	↓ -10.00%
TTL	10.00	9.00	-1.00	↓ -10.00%
NTH	40.00	36.00	-4.00	↓ -10.00%
BST	18.20	16.40	-1.80	↓ -9.89%
VE4	31.60	28.50	-3.10	↓ -9.81%

(\*) Giá điều chỉnh



## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
POW	29,850,300	7.6%	1,017	11.7	0.9
VHM	21,977,200	3250.0%	10,079	10.6	3.6
MSN	20,653,234	7.6%	1,784	75.7	5.1
ITA	20,205,300	1.8%	208	34.3	0.6
CTG	15,294,300	18.5%	3,414	9.3	1.6

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	18,182,431	15.7%	2,045	13.4	2.0
PVS	8,917,745	4.4%	1,212	21.4	1.0
IDC	7,056,817	11.3%	1,683	23.8	2.6
DL1	6,638,200	1.8%	198	41.9	0.7
SHS	5,554,472	30.8%	4,449	8.9	2.2

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HAH	↑ 7.0%	16.2%	4,345	13.8	2.0
DHA	↑ 7.0%	22.2%	6,453	7.1	1.6
BRC	↑ 7.0%	11.1%	1,856	7.3	0.8
ADG	↑ 7.0%	21.7%	2,038	20.4	3.1
TGG	↑ 7.0%	15.4%	1,532	20.1	3.0

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PPE	↑ 10.0%	1.8%	77	169.1	2.9
TMX	↑ 10.0%	6.8%	1,106	9.9	0.7
MDC	↑ 10.0%	13.3%	1,524	6.6	0.9
KVC	↑ 10.0%	-7.4%	(771)	-	0.4
CTC	↑ 10.0%	8.1%	661	7.6	0.6

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
CTG	1,733,800	18.5%	3,414	9.3	1.6
DCM	1,166,100	11.6%	1,431	17.5	2.0
POW	767,400	7.6%	1,017	11.7	0.9
DXG	687,500	8.7%	1,710	13.0	0.9
HSG	662,000	47.6%	7,693	5.2	2.0

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
DL1	18,000	1.8%	198	41.9	0.7
VGS	18,000	18.8%	3,374	9.9	1.8
PHP	15,600	11.1%	1,609	19.2	2.1
SD9	15,000	0.2%	58	123.2	0.3
NDN	10,900	39.3%	5,275	4.3	1.7

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	368,662	20.6%	5,533	18.0	3.5
VIC	358,071	4.4%	1,538	61.2	2.5
VHM	356,388	36.6%	10,079	10.6	3.6
HPG	220,515	39.5%	5,614	8.8	3.0
VNM	182,662	31.9%	5,109	17.1	5.3

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	75,950	34.1%	6,585	33.0	13.3
SHB	52,953	15.7%	2,045	13.4	2.0
VCS	19,440	42.1%	10,726	11.3	4.6
BAB	16,569	7.8%	876	25.1	1.9
SHS	12,658	30.8%	4,449	8.9	2.2

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VOS	2.64	26.7%	1,095	13.5	2.8
FTS	2.43	22.7%	3,594	15.4	3.2
DPG	2.05	20.9%	4,931	8.4	1.6
IJC	2.05	25.8%	3,971	7.1	1.9
DCL	1.92	8.9%	1,488	29.3	2.5

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	2.35	15.7%	2,045	13.4	2.0
VIG	2.19	-2.5%	(137)	-	1.1
TKC	2.16	11.4%	1,734	5.4	0.6
ART	2.08	0.3%	32	303.7	0.8
WSS	1.94	8.7%	885	11.9	1.0



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Tổ trưởng: Phan Tấn Nhật**  
[nhat.pt@shs.com.vn](mailto:nhat.pt@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,  
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

**Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh  
Trung, Quận Thanh Khê, Thành  
phố Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)

---